

Số: 581 /KH-UBND

An Giang, ngày 05 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 131-KH/TU ngày 22/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, ngày 16/6/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại đảng trong tình hình mới

Thực hiện Kế hoạch số 131-KH/TU ngày 22/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, ngày 16/6/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại đảng trong tình hình mới, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt sâu sắc, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc hiện Kế hoạch số 131-KH/TU, ngày 22/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, ngày 16/6/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại đảng trong tình hình mới (*sau đây gọi tắt là Kết luận số 49-KL/TW*), tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với công tác đối ngoại đảng trong tình hình mới.

Góp phần triển khai hiệu quả đường lối đối ngoại của Đảng, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, trong đó cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đối ngoại đảng; củng cố quan hệ hợp tác hữu nghị, mở rộng quan hệ đối ngoại, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế và nâng cao vị thế của tỉnh.

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành, địa phương chỉ đạo việc tổ chức quán triệt Kết luận số 49-KL/TW nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả; phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị. Thường xuyên đôn đốc, giám sát, kiểm tra kết quả thực hiện, kịp thời phát hiện những bất cập để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với công tác tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại đảng trong tình hình mới tại địa phương, đơn vị.

Việc tổ chức thực hiện Kết luận số 49-KL/TW cần gắn với việc quán triệt, tổ chức thực hiện một số quy định về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế mới ban hành trong thời gian gần đây.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Nhằm triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 49-KL/TW đề ra, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các sở, ban, ngành, địa phương, tùy theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực, địa phương thực hiện rà soát, điều chỉnh, lồng ghép, cụ thể hóa trong các đề án, chương trình, kế hoạch công tác hằng năm việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về vai trò của đối ngoại đảng

Các sở, ban, ngành, địa phương:

Đẩy mạnh quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 32-CT/TW, Kết luận số 49-KL/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 31-CTr/TU, ngày 01/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu, về vai trò, yêu cầu và nhiệm vụ công tác đối ngoại trong tình hình mới; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai các hoạt động đối ngoại.

Thường xuyên cung cấp, cập nhật thông tin về chủ trương, định hướng, nhiệm vụ và hoạt động đối ngoại; tổ chức thông tin, tuyên truyền bằng các phương tiện, hình thức phù hợp, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm và sự thống nhất trong triển khai công tác đối ngoại.

Quan tâm bố trí nguồn lực phù hợp, bảo đảm nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác đối ngoại thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Tiếp tục củng cố, tăng cường tin cậy chính trị, làm sâu sắc hơn các khuôn khổ quan hệ đã thiết lập trên kênh Đảng, trọng tâm là với đảng cầm

quyền tại các nước láng giềng, đảng có quan hệ truyền thống. Phát huy tốt vai trò, thế mạnh của đối ngoại đảng, đặc biệt là trong tình huống phát sinh liên quan vấn đề biên giới lãnh thổ, biển, đảo

a) Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

Tiếp tục củng cố, tăng cường tin cậy chính trị, duy trì và phát triển quan hệ hợp tác với các địa phương, đối tác nước ngoài có quan hệ truyền thống; chủ động phối hợp triển khai các hoạt động đối ngoại đảng theo định hướng của Trung ương, góp phần nâng cao hiệu quả hợp tác, mở rộng quan hệ hữu nghị và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể:

- Nâng cao hiệu quả chất lượng công tác tham mưu Tỉnh ủy trong việc duy trì tốt mối quan hệ với Đảng bộ các tỉnh Champasak và tỉnh Salavan thông qua các hoạt động trao đổi đoàn, hợp tác kinh tế, giao lưu hữu nghị để cùng nhau phát triển kinh tế - xã hội giữa hai địa phương; phối hợp chặt chẽ với các địa phương của Lào, cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả Thỏa thuận, Kế hoạch hợp tác giữa hai Chính phủ và Bản ghi nhớ hợp tác giữa tỉnh An Giang và tỉnh Champasak giai đoạn 2026 - 2030. Tăng cường hợp tác du lịch; nghiên cứu xây dựng, kết nối các chương trình, tour du lịch giữa An Giang và các địa phương của Lào, góp phần thúc đẩy giao lưu nhân dân và phát triển du lịch giữa hai bên.

- Chủ động tham mưu triển khai, ký kết các thỏa thuận hợp tác quốc tế giữa tỉnh An Giang với các địa phương của Vương quốc Campuchia gồm các tỉnh Kampot, Kep, Preah Sihanouk, Koh Kong, Takeo và Kandal; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả hợp tác và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quan hệ hợp tác. Kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, hỗ trợ các đề xuất phù hợp của chính quyền các địa phương Campuchia có quan hệ hợp tác với tỉnh An Giang.

- Phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả các hiệp định, hiệp ước và thỏa thuận liên quan đến quan hệ Việt Nam - Campuchia; thường xuyên theo dõi, nắm tình hình, kịp thời tham mưu, đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến biên giới, lãnh thổ trên tuyến biên giới đất liền và trên biển, góp phần giữ vững chủ quyền, an ninh, trật tự và môi trường hòa bình, ổn định.

b) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Tăng cường tổ chức các đoàn sang thăm viếng, tìm hiểu, trao đổi về hợp tác giữa lực lượng Công an của tỉnh ta với lực lượng Công an các tỉnh giáp biên của Campuchia. Tăng cường công tác phối hợp trong nắm, trao đổi, thông báo tin tức, tình hình có liên quan đến an ninh - trật tự hai bên biên giới, cùng nhau giải quyết có hiệu quả, nhất là tình hình, âm mưu hoạt động của các thế lực thù địch đối với Việt

Nam và Campuchia; các hoạt động tuyên truyền gây chia rẽ truyền thống đoàn kết, quan hệ hữu nghị giữa hai nước và những vụ việc xảy ra trên biên giới và vùng nước lịch sử, để tạo điều kiện cho nhân dân hai bên biên giới qua lại thăm thân, làm ăn, cải thiện đời sống ở khu vực biên giới; tích cực thực hiện đề án xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế trao đổi thông tin, xử lý kịp thời những bất cập nảy sinh. Chủ động lực lượng, phương tiện hỗ trợ các lực lượng có liên quan trong hợp tác với các tỉnh giáp biên của Campuchia.

- Chú trọng công tác nắm tình hình, bảo vệ an ninh nội bộ, chống cài cắm, móc nối, truyền bá tư tưởng phản động trong hợp tác với các đối tác Campuchia.

- Luân phiên tổ chức Hội nghị phối hợp bảo vệ an ninh, giữ gìn trật tự biên giới 06 tháng/lần giữa Công an tỉnh An Giang với các tỉnh Kampot, Kep, Preah Sihanouk, Takeo và Kandal của Campuchia.

c) Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Du lịch và các đơn vị có liên quan:

Bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển; tiếp tục duy trì hợp tác song phương, tăng cường hội đàm, tuần tra song phương.

Triển khai hiệu quả khuôn khổ pháp lý song phương về quản lý biên giới, phân giới cắm mốc và phát triển cửa khẩu biên giới trên đất liền thuộc tỉnh: tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia năm 1985 và Hiệp ước bổ sung năm 2005 và Nghị định thư phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia; Hiệp định về vùng nước lịch sử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Campuchia. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1200/QĐ-TTg ngày 14/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam – Campuchia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tăng cường và đa dạng hóa các hình thức trao đổi, đối thoại, giao lưu hữu nghị và hợp tác với các lực lượng quản lý, bảo vệ biên giới với chính quyền địa phương của các nước giáp biên trên bộ và trên biển để bảo đảm thực hiện hiệu quả các hiệp định, thỏa thuận, quy chế đã đạt được về quản lý biên giới, phối hợp xử lý hiệu quả các vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh trật tự, phòng, chống tội phạm xuyên biên giới, thiên tai, dịch bệnh,....

Tăng cường phối hợp, hợp tác với các lực lượng chức năng và địa phương giáp biên trong quản lý, bảo vệ biên giới đất liền, vùng biển; duy trì trao đổi, hội đàm, giao lưu và các hình thức hợp tác phù hợp nhằm kịp thời trao đổi thông tin, phối hợp xử lý các vụ việc phát sinh, nhất là các vấn đề về an ninh truyền thống và phi truyền thống; chủ động tham mưu, triển khai phương án xử lý các tình huống trên tuyến biên giới, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và cùng phát triển.

d) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu biên giới:

Tăng cường giao lưu nhân dân, trao đổi đoàn, duy trì mối quan hệ hợp tác hữu nghị với các địa phương đối biên, tăng cường hợp tác quốc tế, nghiên cứu, tìm kiếm đối tác tiềm năng để thiết lập quan hệ hợp tác quốc tế phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

3. Đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

a) Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

Đổi mới nội dung, phương thức triển khai công tác đối ngoại của tỉnh theo hướng chủ động, thiết thực, hiệu quả; bám sát đường lối đối ngoại của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và tình hình quốc tế, khu vực. Tăng cường nghiên cứu, tham mưu mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài; thúc đẩy kết nối, hợp tác trên các lĩnh vực tỉnh có nhu cầu và tiềm năng, góp phần huy động, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển tỉnh.

Duy trì, củng cố quan hệ hợp tác hữu nghị với các địa phương, đối tác nước ngoài đã thiết lập quan hệ với tỉnh, nhất là tại Thái Lan, Lào, Campuchia, Nhật Bản, Hàn Quốc và các đối tác có tiềm năng; phát huy hiệu quả các cơ chế hợp tác hiện có, mở rộng sang các lĩnh vực phù hợp với nhu cầu và lợi thế của tỉnh. Chủ động nghiên cứu, đề xuất mở rộng quan hệ hợp tác, kết nghĩa với các tỉnh, thành phố nước ngoài có tiềm năng, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh; ưu tiên các đối tác có thể mạnh phù hợp với các lĩnh vực đầu tư, thương mại, du lịch, khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển nguồn nhân lực, ứng phó với biến đổi khí hậu và các lĩnh vực mới nổi.

Thông qua các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam, tăng cường kết nối với các địa phương, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế và đối tác nước ngoài; nghiên cứu, đề xuất các hoạt động hợp tác, thu hút đầu tư, tranh thủ nguồn lực, công nghệ, kinh nghiệm và hỗ trợ quốc tế phù hợp

với nhu cầu phát triển của tỉnh. Lựa chọn các đối tác, lĩnh vực có lợi thế, phù hợp để thiết lập, phát huy và nâng cao hiệu quả các cơ chế hợp tác.

Đổi mới phương thức tiếp xúc, trao đổi và tổ chức hoạt động đối ngoại; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khai thác hiệu quả các nền tảng số trong trao đổi thông tin, hội nghị, hội thảo và làm việc với đối tác nước ngoài; kết hợp linh hoạt giữa hình thức trực tiếp và trực tuyến phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện thực tế. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, chuẩn bị và tổ chức các đoàn ra, đoàn vào, các hoạt động tiếp xúc, làm việc với đối tác quốc tế theo chương trình, kế hoạch đối ngoại của tỉnh, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; kết nối với các tổ chức, viện, trường, doanh nghiệp và đối tác nước ngoài có tiềm năng để trao đổi kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, phát triển nguồn nhân lực và triển khai các hoạt động hợp tác phù hợp với nhu cầu phát triển của tỉnh.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tăng trưởng xanh, quản lý tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, phòng, chống sạt lở, phát triển kinh tế biển và thích ứng với biến đổi khí hậu; phối hợp nghiên cứu, đề xuất hợp tác với các đối tác, tổ chức quốc tế phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của tỉnh. Tranh thủ nguồn lực, công nghệ, kinh nghiệm và hỗ trợ quốc tế phục vụ quản lý và phát triển bền vững các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định.

4. Phát huy vai trò khởi xướng, nòng cốt của Đảng ta trong một số nội dung tại các diễn đàn đa phương chính đảng

Các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 284/KH-UBND ngày 02/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 66-KH/TU ngày 09/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Kế hoạch thực hiện Kết luận số 125-KL/TW, ngày 14/02/2025 của Ban Bí thư về tăng cường thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030.

5. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo và tham mưu về tình hình, xu hướng phát triển của các chính đảng, nhất là tại các nước láng giềng; xây dựng

các quy chế phối hợp trong nghiên cứu, chia sẻ thông tin và tham mưu đối ngoại, trong đó có đối ngoại đảng

Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, nghiên cứu, tổng hợp, phân tích và dự báo tình hình quốc tế, khu vực, các nước láng giềng và các đối tác có quan hệ hợp tác với tỉnh; kịp thời cung cấp thông tin, tham mưu các chủ trương, giải pháp đối ngoại phù hợp với yêu cầu phát triển của tỉnh. Duy trì trao đổi, tiếp xúc với lãnh đạo và các cơ quan chính quyền các tỉnh của Campuchia có quan hệ với tỉnh; tham mưu tổ chức các hoạt động trao đổi đoàn, hội đàm, giao lưu, hợp tác theo hướng thiết thực, thực chất, hiệu quả, góp phần củng cố quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa tỉnh An Giang với các địa phương của Campuchia.

6. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về công tác đối ngoại trên nền tảng số, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, phục vụ lưu trữ, tra cứu, khai thác và tham mưu công tác đối ngoại của tỉnh

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan:

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về công tác đối ngoại trên nền tảng số theo hướng đồng bộ, thống nhất; bảo đảm khả năng lưu trữ, tra cứu, kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin phục vụ công tác đối ngoại của tỉnh.

b) Sở Du lịch phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan:

Xây dựng yêu cầu, cấu trúc và nội dung cơ sở dữ liệu chuyên ngành đối ngoại; cung cấp, cập nhật, quản lý và khai thác dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, phục vụ nghiên cứu, phân tích, dự báo và tham mưu công tác đối ngoại.

c) Công an tỉnh:

Hướng dẫn, kiểm tra việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình xây dựng, vận hành, lưu trữ và khai thác hệ thống theo quy định.

7. Đẩy mạnh công tác quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác đối ngoại đảng; củng cố tổ chức bộ máy, biên chế, bố trí vị trí việc làm về công tác đối ngoại đảng phù hợp với quá trình tinh gọn, sắp xếp tổ chức bộ máy và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

Tham mưu đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, luân chuyển, bố trí và sử dụng cán bộ làm công tác đối ngoại phù hợp với yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế của tỉnh; chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ và kỹ năng đối ngoại; tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí biên chế, vị trí việc làm thực hiện công tác đối ngoại theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

b) Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, phân tích và dự báo tình hình quốc tế, khu vực và các vấn đề có liên quan đến công tác đối ngoại của tỉnh; tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các ngành, lĩnh vực; tăng cường cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng về pháp luật quốc tế, đàm phán và hợp tác quốc tế cho đội ngũ làm công tác đối ngoại; chủ động tham mưu các chủ trương, giải pháp đối ngoại, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế của tỉnh trong tình hình mới.

8. Chú trọng đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại đẳng, tăng cường ứng dụng công nghệ và thực hiện chuyển đổi số; nâng cao hiệu quả truyền tải thông tin ở trong và ngoài nước

a) Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

Xây dựng và triển khai các nội dung thông tin đối ngoại phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn và hoạt động đối ngoại của tỉnh; chủ động cung cấp, cập nhật thông tin về hoạt động đối ngoại, tình hình hợp tác quốc tế và thành tựu phát triển của tỉnh phục vụ công tác đối ngoại và quảng bá hình ảnh địa phương. Khai thác hiệu quả các hoạt động đối ngoại của tỉnh như đón tiếp các đoàn khách nước ngoài, hội nghị, hội thảo, chào xã giao, giao lưu với các đoàn khách quốc tế đến tỉnh và các chuyến công tác của lãnh đạo, đoàn công tác của tỉnh ở nước ngoài để cung cấp thông tin, giới thiệu hình ảnh và định hướng hợp tác của tỉnh; xây dựng nội dung truyền thông trước, trong và sau các hoạt động đối ngoại phù hợp; tổng hợp thông tin, kinh nghiệm và cơ hội hợp tác từ các hoạt động này để phục vụ công tác tham mưu, thúc đẩy hợp tác quốc tế.

b) Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong thông tin đối ngoại; tăng cường xây dựng, cập nhật nội dung trên các nền tảng số, phương tiện truyền thông và các kênh thông tin đối ngoại phù hợp; nghiên cứu xây dựng các sản phẩm thông tin, tuyên truyền đối ngoại đa ngôn ngữ, trực quan, dễ tiếp cận, đáp ứng yêu cầu thông tin trong tình hình mới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý và thẩm quyền được giao trong kế hoạch này chủ động cụ thể hóa, tổ chức lồng ghép triển khai thực hiện vào chương trình công tác hằng năm của ngành, địa phương đảm bảo chất lượng, hiệu quả và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện (kết hợp trong báo cáo công tác đối ngoại).

2. Sở Du lịch làm cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Chính phủ, Bộ Ngoại giao theo quy định.

3. Trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành, địa phương (nếu có), Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu thực tiễn khách quan của tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác đối ngoại và đối ngoại đảng.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Du lịch để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 131-KH/TU ngày 22/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, ngày 16/6/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại đảng trong tình hình mới của Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân địa phương và cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện, đảm bảo đúng quy định, kịp thời, hiệu quả. *pm*

Nơi nhận: *pm*

- Bộ Ngoại giao;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng Nội chính;
- Lưu: VT, hqtruc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Phước